

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TẶNG THỊ HẰNG

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ,
QUA THỰC TIỄN TẠI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ CÔNG LẬP
Ở TỈNH GIA LAI**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đào Mộng Điệp**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết về việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	6
7. Kết cấu luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ.....	8
1.1. Khái quát về xử lý chất thải y tế	8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của chất thải y tế	8
1.1.2. Khái niệm về xử lý chất thải y tế	8
1.2. Khái quát pháp luật về xử lý chất thải y tế.....	8
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về xử lý chất thải y tế	8
1.2.2. Nguyên tắc và nội dung pháp luật về xử lý chất thải y tế.....	9
1.2.3. Vai trò của pháp luật về xử lý chất thải y tế	9
1.3. Kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia điển hình trên thế giới về xử lý chất thải y tế và gợi mở cho Việt Nam	10
1.3.1. Kinh nghiệm của pháp luật Hoa Kỳ.....	10
1.3.2. Kinh nghiệm của pháp luật Nhật Bản	10
1.3.3. Kinh nghiệm của pháp luật Trung Quốc.....	10
1.3.4. Gợi mở kinh nghiệm cho Việt Nam.....	10
Tiểu kết Chương 1	12
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	13
2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý chất thải y tế	13
2.1.1. Quy định pháp luật về xử lý chất thải y tế	13
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý chất thải y tế	14
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.....	15
2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.....	15
2.2.2. Những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nguyên nhân	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ.....	19
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải y tế.....	19

3.1.1. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải gắn liền với phát triển bền vững	19
3.1.2. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành của mọi người dân.....	19
3.1.3. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải đảm bảo đồng bộ và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.....	19
3.1.4. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải phù hợp với các hiệp định thương mại tự do và thông lệ quốc tế	20
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải y tế.....	20
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế	20
3.3.1. Giải pháp chung.....	20
3.3.2. Giải pháp cụ thể tại tỉnh Gia Lai	22
Tiểu kết chương 3.....	22
KẾT LUẬN	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

BẢNG KÝ HIỆU THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

1. CTYT	Chất thải y tế
2. QLCT	Quản lý chất thải
3. BVMT	Bảo vệ môi trường
4. CTYTR	Chất thải y tế rắn
5. CTYTT	Chất thải y tế thông thường
6. CTYTNH	Chất thải y tế nguy hại
7. TN&MT	Tài nguyên và môi trường
8. CSYT	Cơ sở y tế
9. QCKT	Quy chuẩn kỹ thuật

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết về việc nghiên cứu đề tài

Kiểm soát, bảo vệ môi trường đang đặt ra yêu cầu bức thiết về mặt quản lý nhà nước, là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia và được thực hiện ở nhiều cấp độ khác nhau từ cá nhân, cộng đồng, cấp độ địa phương, vùng đến cấp độ quốc gia, quốc tế. Ở cấp độ quốc gia, việc bảo vệ môi trường được thực hiện thông qua hoạt động quản lý thống nhất của nhà nước các cấp của quốc gia. Nhà nước bằng các biện pháp khác nhau như biện pháp tổ chức chính trị, giáo dục, công nghệ, kinh tế và pháp lý và quan trọng nhất là công cụ pháp lý để thực hiện bảo vệ môi trường.

Chất thải nguy hại, trong đó có chất thải y tế đã và đang trở thành một trong những vấn đề pháp lý xã hội cấp bách ở nước ta nói riêng và trên thế giới nói chung, khi có rất nhiều cơ sở y tế trở thành nguồn gây ô nhiễm môi trường. Chất thải y tế chứa đựng các yếu tố truyền nhiễm, độc hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng.

Trong những năm qua, cùng với việc định hướng phát triển kinh tế, vấn đề chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng và Nhà nước ta đặt ra. Bên cạnh đó, việc xử lý chất thải y tế đặt ra nhiều thách thức ở nước ta, đặc biệt là hai ngành môi trường và y tế.

Giải quyết vấn đề này không phải một sớm một chiều vì có rất nhiều khó khăn như nguồn kinh phí đầu tư cho xử lý chất thải y tế lớn, chưa kể chi phí cho sử dụng đất, phương tiện thu gom, vận chuyển, kinh phí vận hành và bảo trì; nhận thức về công tác thực hiện xử lý chất thải của nhân viên làm công tác xử lý chất thải chưa cao; các giải pháp về xử lý chất thải y tế chưa đồng bộ, v.v.. Mặt khác, tuy đã có Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cùng với các Nghị định, Thông tư, Quy chế về quản lý chất thải nguy hại được ban hành nhưng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đồng bộ, việc ban hành văn bản về Bảo vệ môi trường, văn bản hướng dẫn dưới Luật đôi lúc còn chậm, một số nội dung còn bất cập khó thực hiện hoặc thực hiện hiệu quả chưa cao.

Theo thống kê của Cục Quản lý Môi trường Y tế (Bộ Y tế), hiện cả nước có khoảng 13.511 cơ sở khám chữa bệnh và hệ dự phòng từ cấp Trung ương đến địa phương với lượng chất thải rắn phát sinh vào khoảng 450 tấn/ngày, lượng nước thải phát sinh khoảng 125.000 m³/ngày.

Rác thải sinh hoạt nói chung và rác thải y tế nói riêng có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe cộng đồng vì trong đó nó có những hợp chất vô cùng bền vững, tồn tại lâu trong môi trường, có khả năng tích lũy trong nông sản phẩm, thực phẩm,

trong các nguồn nước, mô mỡ của động vật... nó gây ra một số loại bệnh nguy hiểm đối với con người, phổ biến nhất là bệnh ung thư. Trong một vài năm trở lại đây, đời sống người dân được cải thiện, nhu cầu hưởng thụ về mọi mặt ngày càng tăng lên vì vậy một số địa phương hiện nay đang phát triển xây dựng các bệnh viện. Quá trình xây dựng các bệnh viện cũng kéo theo nhiều hệ lụy về rác thải y tế và xử lý chất thải y tế ngày càng cao.

Tại tỉnh Gia Lai, công tác xử lý chất thải y tế trên địa bàn vẫn chưa có một phương án cụ thể để thực hiện một cách hiệu quả, nhiều huyện vẫn chưa quan tâm đến nguồn vốn đúng mức cho việc thu gom, xử lý chất thải y tế, chưa phân công nhiệm vụ giữa các cấp trong quản lý môi trường để xử lý chất thải y tế hiệu quả. Nguồn kinh phí do nhân dân tự đóng góp thì eo hẹp. Do đó việc thu gom, xử lý chất thải y tế đang còn gặp rất nhiều khó khăn, phương tiện chuyển chở, xử lý rác đang hạn chế và đặt ra những yêu cầu cấp bách cần nghiên cứu tìm ra giải pháp khắc phục. Đối với tỉnh Gia Lai, mặc dù trong thời gian qua pháp luật về xử lý chất thải y tế được triển khai mạnh mẽ, các ban, ngành liên quan đã triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý những vụ việc vi phạm. Việc quản lý chất thải nguy hại, trong đó có chất thải y tế là việc làm cần được quan tâm một cách đúng mức và có quy trình xử lý đạt tiêu chuẩn thân thiện với môi trường.

Trong những năm gần đây hệ thống pháp luật của nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ môi trường và xử lý rác thải được nhà nước ban hành và bổ sung thường xuyên, tuy nhiên thực tiễn cho thấy việc thu gom, xử lý chất thải y tế còn tồn tại không ít hạn chế, trong khi đó chế tài xử lý vi phạm pháp luật trên lĩnh vực thu gom, phân loại, xử lý chất thải y tế còn bộc lộ những sơ hở, thiếu sót nên chưa đủ sức răn đe những người vi phạm. Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành vẫn còn thiếu, chưa logic và đồng bộ với nhau. Bên cạnh đó các Nghị định được ban hành sau một thời gian lại sửa đổi, bổ sung về xử lý rác thải sinh hoạt tuy nhiên cũng chưa thật đầy đủ và hợp lý. Với các vấn đề trên việc tìm hiểu các quy định của pháp luật về xử lý chất thải y tế đặt trong mối quan hệ song song cùng với Luật Bảo vệ môi trường là hợp lý, đúng đắn và góp phần nâng cao hiệu quả thực thi trong đời sống thực tiễn.

Từ đó, tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu **“Pháp luật về xử lý chất thải y tế qua thực tiễn tại các đơn vị y tế công lập ở tỉnh Gia Lai”** làm luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề BVMT nói chung và việc xử lý chất thải y tế nói riêng đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và những người làm công tác thực tiễn. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

- *Nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý chất thải rắn tại các Trung tâm Y tế huyện của tỉnh Thừa Thiên - Huế* (Luận văn thạc sỹ kỹ thuật tại Đại học Đà Nẵng của Trương Nguyễn Quỳnh Trâm năm 2013); Công trình nghiên cứu về biện pháp quản lý chất thải rắn; giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng quản lý chất thải rắn tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành của cán bộ làm công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải y tế của 152 Trạm y tế, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, sở y tế của Hồ Thị Thanh Hiếu năm 2019); Công trình nghiên cứu về kiến thức, thái độ, thực hành của cán bộ làm công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải y tế và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải y tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Phú Vang năm 2016* (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, sở y tế của Trần Đại Ái năm 2016); *Xây dựng và hoàn thiện pháp luật quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam* (Luận án Tiến sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội của Vũ Thị Duyên Thủy 2009); Công trình nghiên cứu về một số vấn đề lý luận về quản lý chất thải nguy hại; một số vấn đề lý luận pháp luật về quản lý chất thải nguy hại; thực trạng pháp luật về quản lý chất thải nguy hại và thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại. Công trình đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

- Phùng Thị Đức Hạnh (2017), *Pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế từ thực tiễn các bệnh viện tỉnh Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ, Viện Đại Học Mở Hà Nội. Luận văn đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế, tổng hợp và hệ thống hóa các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn y tế ở Việt Nam từ thực tiễn các bệnh viện tỉnh Ninh Bình, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Phạm Văn Lợi (2019), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế từ thực tiễn tỉnh Bắc Giang*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội. Luận văn đã phân tích và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về quản lý chất thải y tế, tổng hợp và hệ thống hóa các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải y tế ở Việt Nam qua thực tiễn tại tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải y tế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Trần Linh Huân (2018), *Bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động quản lý chất thải nguy hại và các kiến nghị hoàn thiện*, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 08 (120). Bài viết phân tích những bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động quản lý chất thải nguy hại, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật môi trường.

- Phạm Thị Phương Thảo (2018), *Pháp luật về xử lý chất thải y tế từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội. Luận văn đã nghiên cứu pháp luật về xử lý chất thải y tế cũng như thực tiễn thi hành tại các cơ sở y tế, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý của đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý chất thải y tế nhằm đưa ra hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung.

- Đào Huyền Trang (2016), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã phân tích và đánh giá thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải y tế ở Việt Nam, từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

- Phạm Hồng Ngọc (2016), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế từ thực tiễn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội. Luận văn đã tìm hiểu và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về quản lý CTYT, tổng hợp và hệ thống hóa các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý CTYT ở Việt Nam qua thực tiễn tại thành phố Hà Nội, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý CTYT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Trần Thị Nhựt (2019), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế thực trạng tại tỉnh Bình Thuận*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Trên cơ sở dữ liệu điều tra xã hội học được thực hiện tại tỉnh Bình Thuận, luận văn đã có những nhận xét và đánh giá về tình hình quản lý chất thải y tế hiện nay. Từ đó, luận văn đã đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế và tăng cường công tác quản lý chất thải y tế trên thực tế.

Về lý luận, luận văn kế thừa: một số vấn đề lý luận về xử lý chất thải y tế như khái niệm xử lý chất thải y tế, pháp luật về xử lý chất thải y tế, nội dung pháp luật về xử lý chất thải y tế.

Về thực tiễn thực hiện pháp luật, luận văn kế thừa: thực trạng pháp luật về xử lý chất thải y tế, thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế.

Luận văn nghiên cứu chuyên sâu hơn về xử lý chất thải y tế, pháp luật về xử lý chất thải y tế và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế tại tỉnh Gia Lai.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là nhằm cung cấp luận cứ khoa học đề đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý chất thải y tế.
- Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về xử lý chất thải y tế.
- Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Xây dựng định hướng làm cơ sở cho các giải pháp và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, một số vấn đề lý luận về xử lý chất thải y tế.

Thứ hai, quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về xử lý chất thải y tế.

Thứ ba, thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế qua các báo cáo về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Y tế và các đơn vị y tế công lập (Trung tâm y tế huyện/thị xã/thành phố, Bệnh viện tuyến tỉnh).

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu pháp luật về xử lý chất thải y tế.
- Địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh tỉnh Gia Lai.
- Thời gian nghiên cứu: Thời gian từ năm 2019 đến năm 2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng các phương pháp duy vật lịch sử, duy vật biện chứng thông qua việc sử dụng phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề Nhà nước và pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như so sánh, phân tích, v.v... để xem xét từng vấn đề trong nội dung đề tài, cụ thể:

- Sử dụng phương pháp phân tích để làm rõ các vấn đề lý luận chung về xử lý chất thải y tế được giải quyết tại chương 1 của luận văn.

- Sử dụng phương pháp phân tích, so sánh để làm rõ các quy định của pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động xử lý chất thải y tế, đối chiếu với pháp luật các nước làm căn cứ cho những phân tích, đánh giá và phương hướng hoàn thiện những quy định pháp luật về xử lý chất thải y tế trong giai đoạn sắp tới tại chương 2 của luận văn.

- Sử dụng phương pháp thống kê và tổng hợp để làm rõ những vấn đề phát sinh trong thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế tại tỉnh Gia Lai được trình bày tại chương 2 của luận văn.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Luận văn góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý chất thải y tế.

- Luận văn đã phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về xử lý chất thải y tế, từ đó chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quá trình áp dụng vào thực tiễn.

- Luận văn đã phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại địa phương, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trên thực tiễn.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể sử dụng tham khảo trong các công trình nghiên cứu khoa học pháp lý, giảng dạy, đào tạo pháp luật.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn có 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý chất thải y tế.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về xử lý chất thải y tế và thực tiễn áp dụng pháp luật tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý chất thải y tế.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

1.1. Khái quát về xử lý chất thải y tế

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của chất thải y tế

“Chất thải là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác”.

Theo cách nhìn nhận trên của nhà làm luật về chất thải thì có thể thấy “chất thải” trong quan niệm của Luật BVMT năm 2020 có một số điểm đặc trưng cơ bản sau:

(i) Chất thải phải là vật chất.

(ii) Vật chất đó được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

1.1.2. Khái niệm về xử lý chất thải y tế

“Xử lý chất thải y tế là việc sử dụng, áp dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để có thể làm giảm, loại bỏ, cách ly, tiêu hủy, chôn lấp các chất thải có chứa một chất hoặc các chất nguy hại được quy định tại danh mục các chất thải y tế hoặc mang các đặc tính của chất thải y tế như dễ cháy nổ, ăn mòn, gây độc hại, gây đột biến gen, lây nhiễm và một số đặc tính khác theo quy định của pháp luật mà có thể gây nguy hiểm trực tiếp đến sức khỏe, đời sống con người hoặc môi trường sống xung quanh”

1.2. Khái quát pháp luật về xử lý chất thải y tế

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về xử lý chất thải y tế

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về xử lý chất thải y tế

Có thể hiểu pháp luật về xử lý CTYT là một bộ phận của pháp luật môi trường, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh trong quá trình con người tiến hành các hoạt động liên quan đến hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tiêu hủy hoặc tái chế chất thải y tế nhằm hướng tới mục tiêu quản lý toàn diện chất thải y tế, bảo vệ môi trường sống và sức khỏe cộng đồng.

1.2.1.2. Đặc trưng pháp luật về xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, pháp luật xử lý CTYT là một hệ thống các quy phạm pháp luật.

Thứ hai, pháp luật xử lý CTYT điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể liên quan đến hoạt động xử lý CTYT với nhau và với các cơ quan quản lý Nhà nước về chất thải y tế.

Thứ ba, pháp luật xử lý CTYT bao gồm các quy định pháp luật xử lý CTYT từ khi chất thải y tế phát sinh cho đến khi chất thải y tế được xử lý hoặc tái chế.

Thứ tư, pháp luật xử lý CTYT hướng tới mục tiêu quản lý toàn diện chất thải y tế, bảo vệ môi trường sống và sức khỏe cộng đồng.

1.2.2. Nguyên tắc và nội dung pháp luật về xử lý chất thải y tế

1.2.2.1. Nguyên tắc pháp luật về xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, nguyên tắc “phòng ngừa & giảm thiểu” là nguyên tắc được ưu tiên trong xử lý chất thải y tế.

Thứ hai, nguyên tắc phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường, tái sử dụng tái chế.

Thứ ba, nguyên tắc “xã hội hóa” cũng được Nhà nước khuyến khích trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải y tế và thu hồi năng lượng từ chất thải¹.

Thứ tư, nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” quy định rõ người làm phát sinh chất thải phải có trách nhiệm xử lý an toàn và thân thiện với môi trường tất cả chất thải họ tạo ra².

1.2.2.2. Nội dung pháp luật về xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, chủ nguồn thải chất thải y tế phải lập hồ sơ về chất thải y tế và đăng ký với cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.

Thứ hai, việc phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Thứ ba, xử lý chất thải y tế phải tiến hành bằng phương tiện, thiết bị chuyên dụng phù hợp và được ghi trong giấy phép xử lý chất thải y tế.

Thứ tư, do chất thải y tế thường có nguồn gốc phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nên pháp luật môi trường đã có những quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý chất thải này.

1.2.3. Vai trò của pháp luật về xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, pháp luật xử lý CTYT là công cụ phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, góp phần đảm bảo quyền được sống trong một môi trường trong lành của con người.

Thứ hai, pháp luật xử lý CTYT góp phần thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe.

¹ Nguyễn Xuân Diệu (2019), “Quản lý chất thải rắn trong khu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hà Nội”, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội

² Võ Trung Tín (2018), Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền theo pháp luật môi trường Việt Nam, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh,

Thứ ba, pháp luật xử lý CTYT góp phần thay đổi và nâng cao nhận thức của cộng đồng theo hướng có lợi cho bảo vệ môi trường.

1.3. Kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia điển hình trên thế giới về xử lý chất thải y tế và gợi mở cho Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm của pháp luật Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một quốc gia phát triển trên thế giới, tại Hoa Kỳ quản lý chất thải được thiết lập và vận hành bởi hai đối tượng chính: chủ nguồn thải và chủ hành nghề quản lý chất thải. Giữa hai đối tượng này có một hợp đồng kinh tế, theo đó chủ nguồn thải trả phí dịch vụ cho chủ hành nghề xử lý, tiêu hủy chất thải theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền.

1.3.2. Kinh nghiệm của pháp luật Nhật Bản

Nhật Bản cũng là một quốc gia có nền kinh tế rất phát triển và Chính phủ cùng với người dân Nhật Bản đặc biệt rất coi trọng và có ý thức trong vấn đề bảo vệ môi trường và quản lý chất thải, trong đó có chất thải y tế. Theo số liệu của Cục Y tế và Môi sinh Nhật bản thì hàng năm quốc đảo này thải ra khoảng 450 triệu tấn rác thải (không tính rác thải phóng xạ). Ở Nhật Bản, hầu hết chất thải rắn y tế hiện đang được xử lý bởi các nhà máy xử lý tập trung. Năm 2000, Nhật Bản đã ban hành Luật mua sắm xanh, trong đó hạn chế sản xuất và mua sắm thiết bị, chế phẩm y tế chứa thủy ngân.

1.3.3. Kinh nghiệm của pháp luật Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia có dân số đông vào bậc nhất trên thế giới, vì vậy quản lý chất thải nói chung và chất thải y tế nói riêng luôn là vấn đề khó khăn và được chú trọng đầu tư tại quốc gia này. Cùng với sự tăng trưởng vượt bậc về kinh tế xã hội thì Trung Quốc cũng phải đối mặt với các vấn đề môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người dân, các dịch bệnh liên tục bùng phát từ đó dẫn tới việc số lượng người đến các cơ sở y tế khám chữa bệnh ngày càng tăng làm phát sinh một khối lượng lớn chất thải y tế, đòi hỏi phải có những quy định chặt chẽ để kiểm soát loại chất thải này. Trung Quốc đã ban hành Quy định kiểm soát chất thải y tế vào năm 2003 sau khi xảy ra dịch SARS. Trung Quốc cũng đã ban hành một số tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật như Tiêu chuẩn kỹ thuật cho lò đốt chất thải rắn y tế, Tiêu chuẩn kỹ thuật cho phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế, và đang thử nghiệm tính năng kỹ thuật cho Tiêu hủy chất thải rắn y tế tập trung.

1.3.4. Gợi mở kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, cần xây dựng, ban hành một văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh toàn diện vấn đề xử lý CTYT.

Thứ hai, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và hướng dẫn kỹ thuật đối với quá trình xử lý CTYT.

Thứ ba, tăng cường triển khai, giám sát thực hiện các quy định về kiểm soát lò đốt chất thải y tế.

Thứ tư, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của các chủ thể xử lý CTYT và cộng đồng dân cư.

Tiểu kết Chương 1

Cùng với các điều kiện kinh tế, xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt cũng như chăm sóc sức khỏe của con người ngày càng nâng cao, bên cạnh đó, việc phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước kéo theo lượng chất thải lớn xả vào đất, nước, không khí gây ô nhiễm môi trường, gây nên nhiều loại bệnh tật. Sự ảnh hưởng tác động lẫn nhau dẫn đến các trung tâm y tế, cơ sở chữa bệnh tiếp nhận lượng lớn bệnh nhân điều trị, từ đó, lượng CTYT ngày càng nhiều, cần phải có biện pháp xử lý CTYT nhằm đảm bảo các điều kiện sống cũng như bảo vệ hệ sinh thái của môi trường. Do đó, pháp luật về xử lý CTYT đóng một vai trò quan trọng đối với công tác quản lý CTYT nói riêng và quản lý chất thải nói chung từ công đoạn phân loại, thu hồi, tái chế và xử lý CTYT.

Pháp luật xử lý CTYT giữ một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Đây là một trong những công cụ hữu hiệu để phòng ngừa ô nhiễm môi trường; góp phần thay đổi, nâng cao nhận thức của cộng đồng theo hướng có lợi cho bảo vệ môi trường; tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường cũng như thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để bảo vệ môi trường trong các hoạt động y tế. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật sẽ hạn chế tối đa những nguy hại của CTYT đối với con người cũng như đối với môi trường, góp phần BVMT quốc gia gắn liền với BVMT khu vực và toàn cầu.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý chất thải y tế

2.1.1. Quy định pháp luật về xử lý chất thải y tế

2.1.1.1. Quy định về đăng ký, cấp giấy phép xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, đăng ký chủ nguồn thải chất thải y tế

Thứ hai, cấp giấy phép xử lý chất thải y tế

2.1.1.2. Quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ trước khi xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, phân loại chất thải y tế

Thứ hai, thu gom chất thải y tế

Thứ ba, lưu giữ chất thải y tế

2.1.1.3. Quy định về tiêu hủy chất thải y tế

Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải y tế phải có giấy phép môi trường trong đó có nội dung dịch vụ xử lý chất thải y tế theo quy định hoặc giấy phép môi trường thành phần là giấy phép xử lý chất thải y tế theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

2.1.1.4. Điều kiện của cơ sở xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, địa điểm của cơ sở xử lý chất thải y tế (trừ trường hợp cơ sở sản xuất có hoạt động đồng xử lý chất thải y tế) thuộc các quy hoạch có nội dung về quản lý, xử lý chất thải do cơ quan có thẩm quyền từ cấp tỉnh trở lên phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, có báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với dự án đầu tư cơ sở xử lý chất thải y tế hoặc các hồ sơ, giấy tờ thay thế.

Thứ ba, có công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho việc lưu giữ và xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Thứ tư, các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở xử lý chất thải y tế đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình xử lý theo quy định.

Thứ năm, có đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu.

Thứ sáu, có quy trình vận hành an toàn các phương tiện, hệ thống, thiết bị thu gom, vận chuyển (nếu có) và xử lý (kể cả sơ chế, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng) chất thải y tế.

Thứ bảy, có phương án bảo vệ môi trường trong đó kèm theo các nội dung về: Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường; kế hoạch an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe; kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố; kế hoạch đào tạo, tập huấn định kỳ; chương trình quan trắc môi trường, giám sát vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý chất thải y tế.

Thứ tám, có kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và phục hồi môi trường khi chấm dứt hoạt động.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý chất thải y tế

2.1.2.1. Những kết quả đã đạt được

Thứ nhất, đối với biện pháp pháp lý đóng vai trò là một hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các hành vi, xử sự của con người thì pháp luật xử lý chất thải y tế đã có những ảnh hưởng trực tiếp đến những hành vi, xử sự của các chủ thể tham gia hoạt động này. Có thể nói, đây chính là biện pháp quyền lực nhất, đem lại những kết quả, hiệu quả tốt nhất, thông qua đó giúp cho công tác xử lý chất thải y tế được thể chế hóa bằng pháp luật.

Thứ hai, đối với biện pháp kinh tế, đây là việc sử dụng những lợi ích vật chất nhằm kích thích hoặc bắt buộc các chủ thể tham gia thực hiện những hoạt động có lợi cho công tác xử lý chất thải y tế.

Thứ ba, đối với biện pháp khoa học công nghệ, nhờ vào việc vận dụng, đưa các thiết bị khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào quá trình xử lý chất thải y tế như phân loại, thu gom, vận chuyển...vv; không chỉ giúp hạn chế được lượng chất thải mà còn xử lý được khối lượng lớn chất thải.

Thứ tư, đối với biện pháp chính trị, có thể nói Đảng và nhà nước ta đã đưa ra những vấn đề liên qua đến môi trường nói chung và xử lý chất thải y tế nói riêng đã giúp thể chế hóa nó thành pháp luật nhằm định hướng và có tính bao quát cao.

2.1.2.2. Những tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, quy định về quá trình vận chuyển chất thải y tế. Vận chuyển chất thải y tế được hiểu là quá trình chuyên chở chất thải y tế từ nơi phát sinh đến nơi xử lý. Trên thực tế, vẫn còn tồn tại một số quy định của pháp luật liên quan đến vận chuyển chất thải y tế mang tính chung chung và chưa có tính khả thi.

Thứ hai, quy định về xử lý vi phạm pháp luật về xử lý chất thải y tế. Lần đầu tiên, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, theo Điều 76, pháp nhân chỉ phải chịu trách nhiệm đối với 31 tội danh thuộc hai nhóm tội phạm là các tội xâm phạm trật tự xử lý kinh tế và các tội phạm về môi trường (trong đó, lại không quy định trách nhiệm pháp

nhân đôi với Tội vi phạm quy định về xử lý chất thải y tế tại Điều 236). Bên cạnh đó, việc thanh tra, kiểm tra và phát hiện ra hành vi vi phạm quy định của pháp luật liên quan đến chất thải y tế còn yếu kém, hoặc có phát hiện ra hành vi vi phạm nhưng việc xử phạt còn quá nhẹ so với hành vi vi phạm, hoặc xử lý vi phạm không đáp ứng yếu tố kịp thời của thực tế cần xử lý ngay,...vv; dẫn đến thực tế không mang tính phòng ngừa, tính răn đe đối với các cơ sở thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế...vv.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Gia Lai là một trong 5 tỉnh miền núi, nằm ở phía Bắc vùng Tây Nguyên, có tọa độ địa lý từ 12058'28" đến 14036'30" độ vĩ Bắc và 107027'23" đến 108054'40" độ kinh Đông với vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum. Phía Tây giáp Vương quốc Campuchia với chiều dài biên giới là 90km.

Tính đến tháng 6 năm 2020, tỉnh Gia Lai có 10 Bệnh viện, Trung tâm tuyến tỉnh gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Bệnh viện Tâm thần kinh, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng, Bệnh viện 331, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Giám định Y khoa. Tuyến huyện có 17 TTYT huyện, thị xã, thành phố. Tuyến xã có 220 trạm y tế xã, phường, thị trấn do TTYT huyện, thị xã, thành phố quản lý.

Công tác xử lý CTYT luôn được ngành y tế quan tâm thực hiện, về hiện tại với tổng số CSYT đã đáp ứng cơ bản nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh ban đầu của nhân dân, với đặc thù hệ thống cơ sở vật chất còn chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều cơ sở hệ thống xử lý chất thải nguy hại đã xuống cấp không đảm bảo cho việc xử lý CTYT. Ngày 4/8/2020 UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đây là văn bản pháp lý quan trọng đối với ngành Y tế tỉnh Gia Lai trong công tác xử lý chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tỉnh trong đó phân định rõ việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại chỗ và phân chia theo cụm.

2.2.2. Những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nguyên nhân

2.2.2.1. Vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, hạn chế về phân loại, thu gom CTYT. Các CSYT đã bố trí bao bì, dụng cụ thiết bị lưu chứa CTYT tuy nhiên một số bao bì và dụng cụ lưu chứa CTYT chưa đáp ứng yêu cầu về chủng loại cũng như kích thước phù hợp với lượng CTYT phát sinh, còn để chất thải có tính nguy hại không đúng với dụng cụ, thiết bị thu gom và để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường hoặc chất thải nguy hại khác.

Thứ hai, hạn chế về quá trình vận chuyển chất thải nguy hại. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ CSYT đến nơi xử lý, thực tế các đơn vị trên tự vận chuyển bằng các phương tiện cá nhân hoặc phương tiện của đơn vị như xe cứu thương chưa đủ điều kiện để vận chuyển CTYT. Việc quy định phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải có hệ thống vệ tinh GPS là cần thiết tuy nhiên các đơn vị thực hiện trên thực tế gặp nhiều khó khăn như qua những vùng không có kết nối mạng thì khó có tính khả thi.

Thứ ba, hạn chế về xử lý CTYT nguy hại. Tính đến tháng 11/2019 toàn tỉnh có 10 đơn vị y tế đã được cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại, các đơn vị còn lại tiếp tục đăng ký với Sở Tài Nguyên và Môi trường để cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

Thứ tư, hạn chế về xử lý vi phạm. Hệ thống văn bản về xử lý VPHC liên quan đến quản lý CTYT còn chưa thực sự đồng bộ nên vẫn còn tình trạng cùng một hành vi vi phạm pháp luật nhưng có thể bị xử phạt ở nhiều khung hình phạt khác nhau

Thứ năm, hạn chế về xử lý chất thải tái chế. Hằng năm, lượng chất thải tái chế phát sinh tại các CSYT là rất lớn, tuy nhiên việc xử lý đúng quy định đối với loại chất thải này còn chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ sáu, hạn chế về kinh phí sửa chữa hệ thống lò đốt chất thải nguy hại. Hầu hết các lò đốt đều được đầu tư từ rất lâu, công nghệ cũ kỹ lạc hậu, lâu ngày bị xuống cấp, nhanh hư hỏng không hoạt động được hoặc có hoạt động thì tiêu tốn nhiều nhiên liệu dẫn đến nguồn phí chi cho hoạt động xử lý chất thải tăng lên.

Thứ bảy, hạn chế về xử lý nước thải. Tại 220 trạm y tế cấp xã, nước thải y tế cơ bản cho xuống hầm rút tại chỗ, hoặc thải trực tiếp ra môi trường chưa qua xử lý.

Thứ tám, hạn chế về kinh phí cho công tác quản lý CTYT. Hiện nay các cơ sở trên địa bàn tỉnh đều thực hiện chế độ tự chủ tự thu tự chi, tuy nhiên giá phí dịch vụ y tế chưa được tính đúng tính đủ do đó các đơn vị vẫn chưa dành phần ngân sách cho hoạt động này mà chủ yếu vẫn ưu tiên cho việc trả lương, đầu tư trang thiết bị phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh.

Thứ chín, hạn chế về công tác quản lý CTYT và nhân lực quản lý CTYT. Tại Sở Y tế chưa có cán bộ chuyên trách về quản lý CTYT phục vụ công tác quản lý ngành. Một số CSYT còn chưa phân công cụ thể nhân viên chuyên trách thực hiện công tác quản lý, vận hành lò đốt chất thải rắn và hệ thống xử lý nước thải tại đơn vị mà chủ yếu giao cho một cán bộ phụ trách kiêm nhiệm và hầu hết chưa được tập huấn, bồi dưỡng định kỳ đối với công tác này.

2.2.2.2. Nguyên nhân phát sinh vướng mắc, bất cập

Hệ thống pháp luật về quản lý CTYT mặc dù có nhiều văn bản hướng dẫn, tuy nhiên thực tế thực hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn và chưa mang lại hiệu quả như mong muốn vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ CTYT gây ô nhiễm và tác động đến môi trường và sức khỏe của con người.

Tiểu kết Chương 2

Có thể nói một trong những mục tiêu chính của pháp luật xử lý chất thải y tế đó chính là bảo vệ sức khỏe con người cũng như môi trường xung quanh, tránh khỏi những tác động, ảnh hưởng xấu từ những chất thải y tế. Nhờ vào công tác quy định, đề ra các khung pháp lý quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến môi trường và các cá nhân, tổ chức liên quan đến việc xử lý chất thải y tế nói chung và xử lý chất thải nói riêng mà đã giúp phân định cụ thể, rõ ràng các quyền hạn của các cơ quan nhà nước, tổ chức cá nhân này giúp công tác xử lý chất thải y tế được hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, thông qua việc quy định rõ về hoạt động xử lý chất thải y tế mà đã góp phần giúp cho các chủ thể tham gia vào hoạt động này hiểu rõ mình nên làm gì để đảm bảo không vi phạm pháp luật, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, định hướng về cách thức thực hiện, hành vi cũng như cách xử sự khi tham gia vào các hoạt động liên quan đến chất thải y tế. Qua đó có thể giúp ngăn ngừa, hạn chế một cách tối thiểu việc gia tăng về số lượng của chất thải y tế vào môi trường, giảm được những ảnh hưởng, tác động tiêu cực của chất thải y tế đối với sức khỏe của con người, môi trường sống của nhân loại và động, thực vật.

Thực tiễn thi hành pháp luật xử lý CTYT tại tỉnh Gia Lai đã cho thấy UBND tỉnh, Sở Y tế và các ban, ngành liên quan đã triển khai thực hiện các quy định về xử lý CTYT đảm bảo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về BVMT. Tuy nhiên, quá trình thi hành vẫn bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc nhất định phát sinh từ điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực của cơ sở y tế và ý thức của mỗi cá nhân liên quan. Do đó, để thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý CTYT cần có những định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải y tế

3.1.1. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải gắn liền với phát triển bền vững

Hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và BVMT sinh thái, trong đó có việc huy động nguồn lực để bảo đảm sự phát triển bền vững đang là mối quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, Đảng và Chính phủ đã sớm nhận thức tầm quan trọng của phát triển bền vững. Trong các văn kiện Đại hội IX, X, và đặc biệt là văn kiện Đại hội XI, XII của Đảng, vấn đề phát triển bền vững được nhấn mạnh.

3.1.2. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành của mọi người dân

Quyền sống trong môi trường trong lành là một quyền cơ bản của con người được cộng đồng quốc tế ghi nhận trong nhiều văn kiện, công ước quốc tế, như: Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948; Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1962 về sự phát triển kinh tế và bảo vệ thiên nhiên, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hoá và xã hội năm 1966. Cũng giống như các quyền con người khác, quyền được sống trong môi trường trong lành đề cập đến nhu cầu của con người về môi trường cũng như các biện pháp để đảm bảo những nhu cầu đó.

3.1.3. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải đảm bảo đồng bộ và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn

Việc hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải y tế cần đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc nhằm đảm bảo tính toàn diện; đồng bộ, thống nhất; phù hợp và ổn định tương đối; công khai và dễ tiếp cận với mọi người; bảo đảm tính công bằng giữa các nhân và tổ chức.

Pháp luật về xử lý chất thải y tế cần đảm bảo sự thống nhất trong quản lý nhà nước về BVMT trên phạm vi cả nước; ban hành VBQPPL, cơ chế, chính sách về BVMT để đáp ứng yêu cầu đặt ra trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò của người dân, chủ đầu tư dự án thủy điện và cả hệ thống chính trị trong việc tham gia vào các hoạt động BVMT, từ hoạch định chính sách đến tổ chức, giám sát thực hiện; trong đó chủ đầu tư dự án thủy điện, người dân phải đóng vai trò trung tâm. Các chế tài phải đảm bảo tính răn đe để ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý chất thải y tế.

3.1.4. Pháp luật về xử lý chất thải y tế phải phù hợp với các hiệp định thương mại tự do và thông lệ quốc tế

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật Việt Nam bắt nguồn trước tiên từ chính sự phát triển nội tại của đất nước. Đến giai đoạn này, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đặt ra các yêu cầu buộc chúng ta phải có những bước đi bút phá mới có thể đạt được những gì mà thực tiễn đang chờ đợi. Bên cạnh đó, cũng có những yêu cầu từ bên ngoài tác động vào, đáng chú ý là yêu cầu của việc gia nhập WTO của Việt Nam, buộc Việt Nam phải có những bước nhảy vọt trong thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế và hoàn thiện hệ thống pháp luật của mình để thực thi các cam kết với WTO³.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, bổ sung quy định về cán bộ chuyên trách thực hiện xử lý chất thải tại các cơ sở có phát sinh chất thải y tế.

Thứ hai, bãi bỏ một số quy định trùng lặp về xử lý chất thải y tế trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Thứ ba, quy định rõ về trách nhiệm phân loại chất thải của chủ nguồn thải.

Thứ tư, hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm soát vận chuyển CTYT.

Thứ năm, quy định về thanh tra, kiểm tra trong hoạt động cung ứng dịch vụ xử lý chất thải y tế.

Thứ sáu, quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động xử lý chất thải y tế.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý chất thải y tế

3.3.1. Giải pháp chung

3.3.1.1. Giải pháp về kinh tế tài chính

Thứ nhất, tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế

Thứ hai, mở rộng hỗ trợ tín dụng nhà nước cho các công trình đầu tư.

Thứ ba, nghiên cứu, áp dụng giá dịch vụ xử lý chất thải y tế, có lộ trình điều chỉnh giá nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu về bù đắp chi phí quản lý vận hành và đầu tư xây dựng.

Thứ tư, cần lựa chọn các địa điểm hợp lý để đầu tư các trung tâm xử lý và tái chế chất thải y tế ở quy mô liên vùng, liên tỉnh.

³ Hoàng Phước Hiệp (2007), “Sửa đổi hệ thống pháp luật thực thi cam kết gia nhập WTO”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 1 (91), tr.18-25

Thứ năm, công nhân lao động trực tiếp tham gia vào quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế cần được xếp vào hàng lao động nặng nhọc và độc hại để từ đó có chế độ lương phụ cấp độc hại, bảo hộ lao động và xây dựng nhiều chế độ ưu tiên hơn.

Thứ sáu, cần khuyến khích các cơ sở y tế giảm thiểu chất thải y tế thông qua việc áp dụng các công cụ kinh tế.

3.3.1.2. Tăng cường xã hội hóa công tác xử lý chất thải y tế

Thứ nhất, cần chú trọng phát huy vai trò chủ động và tích cực của các đoàn thể xã hội trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định của địa phương, cũng như các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải y tế.

Thứ hai, tổ chức truyền thông rộng rãi, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư.

Thứ ba, tổ chức các diễn đàn kêu gọi đầu tư vào các công trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và xử lý chất thải y tế nói riêng.

Thứ tư, thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đang cung ứng dịch vụ môi trường và thành lập các công ty cổ phần mới, các tổng công ty, các tập đoàn tham gia cạnh tranh cung cấp các dịch vụ môi trường.

Thứ năm, tăng cường trao đổi, tham quan, học tập kinh nghiệm trong triển khai công tác quản lý chất thải y tế.

Thứ sáu, nghiên cứu đưa nội dung giáo dục môi trường trong đó có quản lý chất thải và chất thải y tế nguy hại vào chương trình chính khóa của các cấp học phổ thông.

Thứ bảy, đào tạo và tăng cường nguồn nhân lực trong biên chế phục vụ cho công tác quản lý chất thải y tế.

Thứ tám, để cộng đồng tham gia tích vào việc bảo vệ môi trường và quản lý chất thải y tế.

3.3.1.3. Giải pháp về khoa học công nghệ

Thứ nhất, tăng cường nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường.

Thứ hai, đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình điểm về tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng từ chất thải rắn y tế.

Thứ ba, đẩy mạnh việc xây dựng và phổ biến cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về chất thải y tế.

3.3.2. Giải pháp cụ thể tại tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, việc huy động nguồn lực tài chính sẽ tiến hành đầu tư hệ thống xử lý CTYT.

Thứ hai, tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về xử lý CTYT.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền pháp luật về xử lý CTYT.

Thứ tư, đối với mỗi cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu các CSYT cần lập kế hoạch quản lý, xử lý CTYT.

Tiểu kết chương 3

Qua thực tiễn thi hành pháp luật xử lý CTYT tại địa bàn tỉnh Gia Lai đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đạt được những kết quả tốt. Tuy nhiên, bên cạnh đó pháp luật của nước ta vẫn chưa được hoàn thiện, còn tồn tại những hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, xuất phát từ ý thức BVMT của cộng đồng cùng với điều kiện, khả năng giám sát của các cơ quan quản lý môi trường còn nhiều khó khăn cần phải được khắc phục và hoàn thiện.

Do đó, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm đảm bảo cho công tác xử lý CTYT được thực hiện tốt hơn là vấn đề cấp bách được đặt ra không chỉ đối với riêng địa bàn tỉnh Gia Lai mà là trên địa bàn cả nước. Bên cạnh đưa ra những định hướng cơ bản, cần có những giải pháp cụ thể nhằm hạn chế những thiếu sót trong các quy định của pháp luật về hoạt động xử lý CTYT, cùng những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Việc thực hiện đồng bộ các định hướng, giải pháp không chỉ là trách nhiệm của các cấp, ban, ngành, chính quyền địa phương mà còn của cả người bệnh, người nhà người bệnh làm nâng cao ý thức BVMT.

KẾT LUẬN

Xử lý CTYT là một đòi hỏi tất yếu của mọi quốc gia trong tiến trình phát triển gắn với bảo vệ môi trường theo quan điểm phát triển bền vững. Đây là tổng hợp những hoạt động mà các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân thực hiện để phòng ngừa, giảm thiểu những tác động xấu của CTYT, đảm bảo sự an toàn cho môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Xử lý CTYT chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau như: hệ thống cơ quan xử lý còn nhiều bất cập, trình độ khoa học, kỹ thuật; lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, lực lượng cán bộ còn thiếu và năng lực chuyên môn chưa cao. Bên cạnh đó, ý thức tự giác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đặc biệt là chất thải y tế của người dân còn thấp.

Hiện nay, CTYT đã và đang trở thành một trong những trở ngại lớn trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Là sản phẩm tất yếu của quá trình sản xuất và tiêu dùng trong xã hội nên việc giảm thiểu và loại bỏ CTYT là một vấn đề rất phức tạp. Vì vậy, cần phải đưa vấn đề xử lý CTYT trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc xử lý chất thải y tế được điều chỉnh bằng Luật BVMT năm 2020; Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường...vv; đã tạo ra một khung pháp lý cho các chủ thể có liên quan đến quá trình xử lý CTYT. Tuy nhiên, khi đưa vào triển khai trên thực tế thì khung pháp luật này đã bộc lộ nhiều hạn chế. Do đó, xây dựng và hoàn thiện pháp luật xử lý chất thải y tế là một đòi hỏi bức thiết của Việt Nam hiện nay nhằm tăng cường hiệu quả của công tác xử lý chất thải nói chung và xử lý chất thải y tế nói riêng bằng pháp luật. Hoạt động này cần thực hiện trên cơ sở đảm bảo phát triển bền vững; đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật môi trường; đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và quan hệ hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tham khảo Tiếng Việt

1. Báo cáo số 278/BC-SYT ngày 11/6/2020 của Sở Y tế về kết quả thực hiện Quyết định 2038/QĐ-TTg về xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011-2020 của ngành y tế Gia Lai.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019), *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019*, Chuyên đề Quản lý chất thải rắn sinh hoạt.
3. Nguyễn Vũ Duy (2019), *Pháp luật về quản lý chất thải nguy hại tại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hồng Duyên (2016), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải y tế tại Việt Nam*, Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Xuân Diệu (2019), *Quản lý chất thải rắn trong khu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
6. Nguyễn Văn Diễm (2022), *Thực trạng thực hiện chính sách thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội*, Tạp chí Công thương điện tử.
7. Phùng Thị Đức Hạnh (2017), *Pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế từ thực tiễn các bệnh viện tỉnh Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ, Viện Đại Học Mở Hà Nội.
8. Hoàng Phước Hiệp (2007), *Sửa đổi hệ thống pháp luật thực thi cam kết gia nhập WTO*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 1 (91).
9. Mai Thanh Hùng (2019), *Thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải sinh hoạt theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội.

10. Trần Thị Nhựt (2019), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế thực trạng tại tỉnh Bình Thuận*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.
11. Nguyễn Thị Hoài Nam (2017), *Pháp luật về quản lý chất thải nguy hại từ thực tiễn tỉnh Hà Nam*, Luận văn thạc sĩ, Viện Đại Học Mở Hà Nội.
12. Phạm Hồng Ngọc (2016), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế từ thực tiễn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
13. Hoàng Thế Liên (2017), *Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
14. Phạm Văn Lợi (2019), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế từ thực tiễn tỉnh Bắc Giang*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội.
15. Nguyễn Văn Phương (2003), *Chất thải và quy định về quản lý chất thải*, Tạp chí Luật học, Số 4/2003
16. Nguyễn Văn Phương (2013), *Chính sách pháp luật về quản lý chất thải nhằm bảo đảm phát triển bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học. Số 12/2013.
17. Nguyễn Văn Phương (2008), *Hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải*, Đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Luật Hà Nội.
18. Nguyễn Mạnh Thắng (2014), *Hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
19. Hoàng Anh Tuấn (2019), *Xử lý chất thải rắn thông thường theo pháp luật bảo vệ môi trường Việt Nam hiện nay từ thực tiễn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ luật học, học viện Khoa học xã hội.
20. Phạm Thị Phương Thảo (2018), *Pháp luật về xử lý chất thải y tế từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
21. Võ Thị Kim Tuyền (2018), *Pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

22. Đào Huyền Trang (2016), *Pháp luật về quản lý chất thải y tế ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

23. Ngô Văn Tuyên (2019), *Xử lý chất thải rắn y tế theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

24. Võ Trung Tín (2018), *Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền theo pháp luật môi trường Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

25. Trần Minh Tân (2018), *Thực thi pháp luật về quản lý chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Mở Hà Nội.

26. Nguyễn Hồng Thao (2005), *Thương mại và vấn đề môi trường khi Việt Nam gia nhập WTO*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 8 (57).

27. Doãn Hồng Nhung (2021), *Pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tại đô thị ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp.

28. Lê Thanh Sơn (2016), *Thực hiện chính sách thu gom và xử lý chất thải từ thực tiễn huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

29. Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.

II. Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài

30. U.S. Environmental Protection Agency; xem tại: <https://www.epa.gov/> truy cập 3/2023

31. Christina Louise Martini, *Medical Waste Regulation in the United States: A Dire Need for Recognition and Reform*, 14 Nw. J. Int'l L. & Bus.

32. Lisa A. Jensen, *Medical Waste Regulation in the United States*, Natural Resources & Environment Vol. 9, No. 2, Published By: American Bar Association.

33. M. Miyazaki(2005), Infectious waste management in Japan: A revised regulation and a management process in medical institutions; <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0956053X05000346>, truy cập 3/2023

34. Ritsuki Negishi & Kazuo Kawahara, Infectious waste management in Japan: assessment of current trends in waste measurement and reporting in general and psychiatric hospitals, Journal of Material Cycles and Waste Management.

35. Kojima and Michida ed., Economic Integration and Recycling in Asia: An Interim Report, Chosakenkyu Hokokusho, Institute of Developing Economies, 2011.

36. Yong Geng, Wan-xia Ren, Bing Xue, Tsuyoshi Fujita, Feng-ming Xi, Ye Liu & Mei-ling Wang, Regional medical waste management in China: a case study of Shenyang, Journal of Material Cycles and Waste Management

37. Zheng-gang He, Qing Li, Jie Fang (2016), The Solutions and Recommendations for Logistics Problems in the Collection of Medical Waste in China, Procedia Environmental Sciences, Volume 31, 2016.

III. Tài liệu tham khảo trên website, thông tin điện tử

38. Hồng Anh (2020), Rác thải y tế – Bài 2: Môi nguy hại cho con người và môi trường; xem tại: <https://moitruong.net.vn/rac-thai-y-te-bai-2-moi-nguy-hai-cho-con-nguoi-va-moi-truong-26484.html>, truy cập 3/2023

39. Báo Đại đoàn kết (2019), Xử lý chất thải y tế; xem tại: <http://daidoanket.vn/xu-ly-chat-thai-y-te-445620.html>, truy cập 3/2023

40. Báo điện tử Đảng Cộng Sản (2022), Sự nguy hiểm của chất thải y tế và các biện pháp xử lý; xem tại: <https://dangcongsan.vn/xay-dung-xa-hoi-an-toan-truoc-thien-tai/su-nguy-hiem-cua-chat-thai-y-te-va-cac-bien-phap-xu-ly-614744.html>, truy cập 3/2023

41. Báo Giao thông (2016), Việc xử lý rác thải ở Bệnh viện Bạch Mai có sai phạm; xem tại: <https://www.baogiaothong.vn/viec-xu-ly-rac-thai-o-benh-vien-bach-mai-co-sai-pham-d134459.html>, truy cập 3/2023

42. Nguyệt Nương (2020), Rác thải y tế – Bài 1: Thực trạng công tác xử lý chất thải rắn y tế; xem tại: <https://moitruong.net.vn/rac-thai-y-te-bai-1-thuc-trang-cong-tac-xu-ly-chat-thai-ran-y-te-11751.html>, truy cập 3/2023

43. Từ điển Tiếng Việt,
[http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/X%E1%BB%AD_1%C3%AD], truy cập 3/2023

44. Nguyễn Thúy (2018), Xã hội hóa thu gom, xử lý chất thải y tế; xem tại: <https://daibieunhandan.vn/Moi-truong/Xa-hoi-hoa-thu-gom-xu-ly-chat-thai-y-te-i189051/>, truy cập 3/2023